

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

**HỒ HỮU HOÀI NHÂN**

**PHÁP LUẬT BẢO HỘ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ  
ĐỐI VỚI TRI THỨC TRUYỀN THÔNG**

**TÓM TẮT  
LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

Chuyên ngành: **Luật Kinh tế**

Mã số: **60 38 01 07**

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:  
**PGS.TS . VŨ THỊ HẢI YẾN**

**Thừa Thiên Huế, năm 2018**

## MỤC LỤC

<b>DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT .....</b>	<b>5</b>
<b>DANH MỤC BẢNG BIỂU .....</b>	<b>6</b>
<b>PHẦN MỞ ĐẦU.....</b>	<b>7</b>
1. Lý do chọn đề tài .....	7
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu .....	7
3. Mục tiêu nghiên cứu.....	7
4. Phạm vi nghiên cứu.....	7
5. Mẫu khảo sát .....	8
6. Câu hỏi nghiên cứu.....	8
7. Giả thuyết nghiên cứu .....	8
8. Phương pháp nghiên cứu .....	8
9. Kết cấu đề tài.....	8
<b>CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TRI THỨC TRUYỀN THỐNG, BẢO HỘ TRI THỨC TRUYỀN THỐNG TRONG LĨNH VỰC Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN .....</b>	<b>11</b>
<b>1.1. Khái niệm tri thức truyền thống .....</b>	<b>11</b>
<i>1.1.1. Định nghĩa tri thức truyền thống .....</i>	<i>11</i>
<i>1.1.2. Mục đích của việc bảo hộ tri thức truyền thống .....</i>	<i>11</i>
<b>1.2. Khái niệm y dược học cổ truyền .....</b>	<b>11</b>
<i>1.2.1. Định nghĩa y dược học cổ truyền.....</i>	<i>11</i>
<i>1.2.2. Lợi ích của việc bảo hộ tri thức truyền thống trong lĩnh vực y dược học cổ truyền.....</i>	<i>12</i>
<b>1.3. Những công cụ bảo vệ tri thức truyền thống trong lĩnh vực y dược học cổ truyền.....</b>	<b>12</b>
<i>1.3.1. Sử dụng pháp luật sở hữu trí tuệ .....</i>	<i>12</i>
<i>1.3.2. Sử dụng biện pháp đặc thù .....</i>	<i>13</i>
<b>* Kết luận chương 1 .....</b>	<b>13</b>
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG BẢO HỘ TRI THỨC TRUYỀN THỐNG TRONG LĨNH VỰC Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN TẠI VIỆT NAM .....</b>	<b>14</b>
<b>2.1. Chính sách, chiến lược bảo hộ và phát triển tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT tại Việt Nam .....</b>	<b>14</b>
<b>2.2. Bảo hộ tri thức truyền thống bằng pháp luật SHTT tại Việt Nam.....</b>	<b>14</b>
<i>2.2.1. Quyền tác giả .....</i>	<i>14</i>
<i>2.2.2. Bằng độc quyền sáng chế.....</i>	<i>15</i>
<i>2.2.3. Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu .....</i>	<i>15</i>
<i>2.2.4. Chỉ dẫn địa lý.....</i>	<i>15</i>
<i>2.2.5. Các đối tượng khác .....</i>	<i>15</i>
<b>2.3. Pháp luật khác liên quan đến bảo hộ tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT tại Việt Nam.....</b>	<b>15</b>

<b>2.4 Những điều pháp luật chưa giải quyết được</b> .....	16
2.4.1. <i>Quyền tác giả đối với tri thức truyền thống</i> .....	16
2.4.2. <i>Quyền sở hữu công nghiệp</i> .....	16
2.4.3. <i>Pháp luật khác liên quan tới bảo hộ tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT</i> 16	
<b>* Kết luận chương 2</b> .....	17
<b>CHƯƠNG 3: KHẢO SÁT VIỆC BẢO HỘ TRI THỨC TRUYỀN THỐNG TRONG LĨNH VỰC Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI VIỆT NAM</b> .....	<b>18</b>
<b>3.1. Khảo sát thực trạng bảo hộ tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT tại Trung Quốc</b> .....	<b>18</b>
3.1.1. <i>Chính sách, chiến lược bảo hộ và phát triển tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT tại Trung Quốc</i> .....	18
3.1.2. <i>Bảo hộ tri thức truyền thống bằng pháp luật SHTT tại Trung Quốc</i> .....	18
3.1.3. <i>Bảo hộ tri thức truyền thống bằng biện pháp đặc thù tại Trung Quốc</i> .....	19
3.1.3.1. <i>Hệ thống cơ sở dữ liệu</i> .....	20
3.1.3.2. <i>Hệ thống bảo hộ riêng (sui generic)</i> .....	20
3.1.4. <i>Nhận xét về thực trạng bảo hộ tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT tại Trung Quốc</i> .....	20
<b>3.2. Khảo sát thực trạng bảo hộ tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT tại Ấn Độ</b> . 20	
3.2.1. <i>Chính sách, chiến lược bảo hộ và phát triển tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT tại Ấn Độ</i> .....	20
3.2.2. <i>Bảo hộ tri thức truyền thống bằng pháp luật SHTT tại Ấn Độ</i> .....	20
3.2.3. <i>Bảo hộ tri thức truyền thống bằng biện pháp đặc thù tại Ấn Độ</i> .....	21
3.2.3.1. <i>Thư viện dữ liệu về tri thức truyền thống tại Ấn Độ</i> .....	21
3.2.3.2. <i>Vấn đề chia sẻ lợi ích</i> .....	21
3.2.4. <i>Nhận xét về thực trạng bảo hộ tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT tại Ấn Độ</i> .....	21
<b>3.3. Khảo sát thực trạng bảo hộ tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT tại Thái Lan</b> 21	
3.3.1. <i>Chính sách, chiến lược bảo hộ và phát triển tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT</i> .....	21
3.3.2. <i>Bảo hộ tri thức truyền thống bằng pháp luật SHTT tại Thái Lan</i> .....	21
3.3.3. <i>Bảo hộ tri thức truyền thống bằng pháp luật đặc thù tại Thái Lan</i> .....	21
3.3.3.1. <i>Luật bảo vệ và khuyến khích Tri thức Dân tộc của Thái Lan</i> .....	22
3.3.3.2. <i>Chia sẻ lợi ích</i> .....	22
3.3.3.3. <i>Hệ thống CSDL về tri thức truyền thống Thái Lan</i> .....	22
3.3.4. <i>Nhận xét về thực trạng bảo hộ tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT tại Thái Lan</i> .....	22
<b>3.4. Một số kinh nghiệm đối với Việt Nam thông qua khảo sát việc bảo hộ tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT của các nước nghiên cứu</b> .....	<b>22</b>
3.4.1. <i>Chính sách, chiến lược bảo hộ và phát triển tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT</i> .....	22
3.4.2. <i>Hệ thống pháp luật SHTT</i> .....	23
3.4.3. <i>Hệ thống pháp luật riêng</i> .....	23
<b>PHẦN KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ</b> .....	<b>23</b>

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....Error! Bookmark not defined.**

## **DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT**

SHTT: Sở hữu trí tuệ

YDHCT: Y dược học cổ truyền

YDHHĐ: Y dược học hiện đại

KH&CN: Khoa học và công nghệ

NC&PT: Nghiên cứu và phát triển

CSDL: Cơ sở dữ liệu

TK: Tri thức truyền thống

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1: Đơn đăng ký sáng chế về YDHCT tại Việt Nam

Bảng 3.1: Thống kê các hợp đồng tiếp cận và chia sẻ lợi ích Ấn Độ.

Bảng 3.2: Dữ liệu tri thức truyền thống phân theo vùng tại Thái Lan.

Bảng 3.3: Bảng số liệu thể hiện dữ liệu về tri thức YDHCT phân theo vùng tại Thái Lan.

Hình 3.1: Số lượng đơn đăng ký sáng chế nộp đơn tại Trung Quốc liên quan tới YDHCT

Hình 3.2: Số lượng bằng độc quyền sáng chế trong lĩnh vực YDHCT tại Trung Quốc.

Hình 3.3: Sơ đồ thể hiện quá trình hình thành CSDL tri thức truyền thống YDHCT tại Ấn Độ.

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Tri thức truyền thống là một thuật ngữ khá rộng. Tri thức truyền thống được đề cập đến bao gồm quyền của người dân bản địa và cộng đồng địa phương dựa trên các yếu tố khác nhau - thực vật và nguồn gen, thuốc y học cổ truyền, phương pháp và công nghệ nông nghiệp địa phương, và các sản phẩm văn hóa (ví dụ như dệt, gốm, thơ ca, văn học dân gian, âm nhạc, ...) mà họ đã phát hiện và phát triển. Thuật ngữ “ tri thức truyền thống” không mới bởi nó đã được nhắc đến hàng ngàn năm trước đây.

Trong số các loại tri thức truyền thống, y dược học cổ truyền là một phần quan trọng của vấn đề chăm sóc sức khỏe con người. Nó là tổng hợp các kiến thức, kỹ năng, và thực hành dựa trên lý thuyết, tín ngưỡng, và kinh nghiệm bản địa với các nền văn hóa khác nhau được sử dụng trong việc duy trì sức khỏe tốt cũng như trong chữa trị các bệnh.

Trong khuôn khổ của Luận văn nghiên cứu, xin được dừng lại ở việc khảo sát tri thức truyền thống trong lĩnh vực y dược học cổ truyền.

### 2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

So với các đối tượng được bảo hộ pháp lý của luật sở hữu trí tuệ, bảo hộ tri thức truyền thống mới được đưa ra nghiên cứu trong những năm gần đây.

### 3. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài này có hai mục tiêu chính đó là:

- Nghiên cứu thực trạng bảo hộ tri thức truyền thống trong lĩnh vực y dược học cổ truyền tại Việt Nam;
- Nghiên cứu một số bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam trong bối cảnh hiện nay thông qua việc khảo sát một số quốc gia có nền YDHCT phát triển mạnh.

### 4. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nội dung:

- Khảo sát thực trạng bảo hộ tri thức truyền thống |trong lĩnh vực y dược học cổ truyền tại Việt Nam;
- Khảo sát thực trạng bảo hộ tri thức truyền thống trong lĩnh vực y dược học cổ truyền tại một số nước trên thế giới;

- Đề xuất một số bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

Phạm vi thời gian:

Nghiên cứu tiến hành sử dụng các tài liệu nghiên cứu liên quan trong giai đoạn từ 2005 – 2018.

### **5. Mẫu khảo sát**

Khảo sát thực trạng bảo hộ tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT của Việt Nam và ba nước trên thế giới gồm: Ấn độ, Thái Lan, Trung Quốc dựa trên các tiêu chí khác nhau.

### **6. Câu hỏi nghiên cứu**

- Thực trạng bảo hộ tri thức truyền thống |trong lĩnh vực y dược học cổ truyền tại Việt Nam như thế nào? Thực trạng bảo hộ tri thức truyền thống trong lĩnh vực y dược học cổ truyền tại các nước có nền YDHCT phát triển mạnh như thế nào? Những bài học kinh nghiệm nào có thể áp dụng đối với Việt Nam trong bối cảnh hiện nay?

### **7. Giả thuyết nghiên cứu**

- Hiện nay ở Việt Nam, nhà nước đã có quan tâm đến bảo hộ và phát triển tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT, trong đó khung pháp lý về SHTT là tương đối đầy đủ, bên cạnh đó biện pháp đặc thù đối với tri thức truyền thống chưa đầy đủ và còn một số vấn đề tồn tại;

- Đối với các nước nghiên cứu, cùng với pháp luật SHTT, biện pháp đặc thù là một công cụ hữu hiệu để bảo hộ và phát triển tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT;

- Xét trong bối cảnh thực tiễn Việt Nam, bên cạnh việc bảo hộ tri thức truyền thống bằng pháp luật sở hữu trí tuệ, sử dụng biện pháp đặc thù để bảo hộ tri thức truyền thống trong lĩnh vực y dược học cổ truyền là một biện pháp bổ sung quan trọng.

### **8. Phương pháp nghiên cứu**

- Phân tích tài liệu
- Nghiên cứu trường hợp
- Nghiên cứu so sánh

### **9. Kết cấu đề tài**



## **PHẦN MỞ ĐẦU**

### **CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TRI THỨC TRUYỀN THÔNG, BẢO HỘ TRI THỨC TRUYỀN THÔNG TRONG LĨNH VỰC Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN**

- 1.1. Khái niệm tri thức truyền thống
- 1.2. Khái niệm y dược học cổ truyền
- 1.3. Những công cụ bảo vệ tri thức truyền thống trong lĩnh vực y dược học cổ truyền

### **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG BẢO HỘ TRI THỨC TRUYỀN THÔNG TRONG LĨNH VỰC Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN TẠI VIỆT NAM**

- 2.1. Chính sách, chiến lược phát triển tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT tại Việt Nam
- 2.2. Bảo hộ tri thức truyền thống bằng pháp luật SHTT tại Việt Nam
  - 2.2.1. Quyền tác giả
  - 2.2.2. Bằng độc quyền sáng chế
  - 2.2.3. Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu
  - 2.2.4. Chỉ dẫn địa lý
  - 2.2.5. Các đối tượng khác
- 2.3. Pháp luật khác liên quan đến bảo hộ tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT tại Việt Nam
- 2.4. Những điều pháp luật chưa giải quyết được

### **CHƯƠNG 3: KHẢO SÁT VIỆC BẢO HỘ TRI THỨC TRUYỀN THÔNG TRONG LĨNH VỰC Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI VIỆT NAM**

- 3.1. Khảo sát thực trạng bảo hộ tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT tại Trung Quốc
- 3.2. Khảo sát thực trạng bảo hộ tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT tại Ấn Độ
- 3.3. Khảo sát thực trạng bảo hộ tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT tại Thái Lan

3.4. Một số kinh nghiệm đối với Việt Nam thông qua khảo sát việc bảo hộ tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT của các nước nghiên cứu

### **PHẦN KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

# CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TRI THỨC TRUYỀN THÔNG, BẢO HỘ TRI THỨC TRUYỀN THÔNG TRONG LĨNH VỰC Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN

## 1.1. Khái niệm tri thức truyền thống

### 1.1.1. Định nghĩa tri thức truyền thống

Những năm gần đây, tri thức truyền thống trở thành mối quan tâm lớn tại nhiều cuộc thảo luận và diễn đàn chính trị, từ lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm, môi trường, sức khỏe, quyền con người, chính sách văn hóa cho tới lĩnh vực phát triển kinh tế thương mại.<sup>1</sup> Khái niệm “*tri thức truyền thống*” xuất hiện độc lập trong nhiều hoàn cảnh mà sự xác đáng của các hệ thống tri thức truyền thống được công nhận.

### 1.1.2. Mục đích của việc bảo hộ tri thức truyền thống

Những người nắm giữ tri thức truyền thống đã có kiến nghị rằng ngoài mục tiêu là khuyến khích sáng kiến và sáng tạo, bảo hộ tri thức truyền thống còn là động lực cho việc:

- Tôn trọng, bảo tồn hệ thống tri thức truyền thống, dưới hình thức toàn vẹn không bị bóp méo;
- Phân chia lợi ích công bằng và chính đáng, bao gồm cả việc ngăn chặn sử dụng không được phép vì lợi nhuận;
- Tăng cường phổ biến và sử dụng tri thức truyền thống;
- Bảo tồn tri thức truyền thống trong lĩnh vực bảo tồn sự đa dạng sinh học.<sup>2</sup>

Trong giới hạn nghiên cứu này, tác giả xin đi sâu vào nghiên cứu việc bảo hộ tri thức truyền thống trong lĩnh vực y dược học cổ truyền, xuất phát từ những lợi ích thực tiễn mà nó đem lại đối với sự phát triển của các quốc gia trên thế giới nói chung, Việt Nam nói riêng.

## 1.2. Khái niệm y dược học cổ truyền

### 1.2.1. Định nghĩa y dược học cổ truyền

“*Y dược học cổ truyền là bản đúc kết kiến thức, kỹ năng, và thực tiễn dựa trên các học thuyết, lòng tin và kinh nghiệm thô dân từ những nền văn hóa khác nhau, cho*

<sup>1</sup> Xin tham khảo thêm: Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (6/2001): *Cẩm nang Sở hữu trí tuệ*, Geneva, mục 2.259

<sup>2</sup> Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới(6/2001): *Cẩm nang Sở hữu trí tuệ*, Geneva, mục 2.272

dù có thể giải thích được hay không, được sử dụng để giữ gìn sức khỏe, cũng như để phòng, chẩn đoán, chăm sóc hoặc điều trị căn bệnh về thể chất và tinh thần”<sup>3</sup>

### **1.2.2. Lợi ích của việc bảo hộ tri thức truyền thống trong lĩnh vực y dược học cổ truyền**

Tri thức truyền thống mang lại nhiều lợi ích cho sự phát triển của một quốc gia. Ở các nước đang phát triển, đặc biệt ở những vùng nông thôn, việc sử dụng các loại thuốc cổ truyền được đánh giá nhiều hơn so với việc sử dụng các loại thuốc hiện đại với số lượng sử dụng thường xuyên.

### **1.3. Những công cụ bảo vệ tri thức truyền thống trong lĩnh vực y dược học cổ truyền**

#### **1.3.1. Sử dụng pháp luật sở hữu trí tuệ**

##### ***Quyền tác giả***

Để được bảo hộ quyền tác giả, tri thức truyền thống về y dược học cổ truyền phải được thể hiện dưới dạng vật chất nhất định, chẳng hạn như tác phẩm thành văn. Khi đó, tác phẩm được đặt dưới sự bảo hộ của quyền tác giả.

##### ***Sáng chế***

Sáng chế cung cấp sự độc quyền trong quá trình sử dụng, sản xuất hay bán sáng chế, đổi mới, sáng tạo, quá trình này kéo dài trong suốt 20 năm. Độc quyền là quyền của chủ sở hữu bằng sáng chế có thể độc quyền sử dụng, phát triển, đạt được những lợi ích từ việc phân phối chúng.

##### ***Sáng chế đối với giống cây trồng (áp dụng ở Mỹ và một số quốc gia khác)***

Hiệp định Trips yêu cầu các quốc gia phải có các biện pháp nhằm bảo vệ giống cây trồng.

##### ***Bí mật kinh doanh***

“Bí mật kinh doanh (hay còn được biết đến là bí mật thương mại) là thông tin

---

<sup>3</sup> <http://www.who.int/medicines/areas/traditional/definitions/en/index.html>, The World Health Organization (WHO) defines traditional medicine as: “the health practices, approaches, knowledge and beliefs incorporating plant, animal and mineral-based medicines, spiritual therapies, manual techniques and exercises, applied singularly or in combination to treat, diagnose and prevent illnesses or maintain well-being.”

*thu được từ hoạt động đầu tư tài chính, trí tuệ, chưa được bộc lộ và có khả năng sử dụng trong kinh doanh”.* [5, 3]

Những tri thức truyền thống của cộng đồng bản địa có thể được đánh giá như bí mật thương mại. Tuy nhiên, một khi tri thức này được công bố, tức là được biết đến một cách rộng rãi thì lựa chọn để bảo hộ dưới dạng bí mật thương mại không còn giá trị, một bí mật thương mại được bảo hộ chỉ khi nó vẫn là một bí mật.

### ***Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu***

Theo định nghĩa của WIPO, nhãn hiệu được hiểu là dấu hiệu nhìn thấy được dưới dạng chữ cái, từ ngữ, hình vẽ, hình ảnh, kể cả hình ba chiều hoặc sự kết hợp các yếu tố đó, được thể hiện bằng một hoặc nhiều màu sắc.

### ***Chỉ dẫn địa lý***

Một điều mà bất kỳ ai cũng không thể phủ nhận đó là những sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý thì thường được biết đến như những thương hiệu nổi tiếng và giá trị kinh tế mà nó mang lại bao giờ cũng cao hơn những sản phẩm cùng loại thông thường.

#### ***1.3.2. Sử dụng biện pháp đặc thù***

Một cách tiếp cận khác được khá nhiều tổ chức và quốc gia quan tâm đó là việc xây dựng một biện pháp đặc thù (sui generic) về SHTT, là một cơ chế chỉ áp dụng cho riêng một đối tượng, đó là tri thức truyền thống.

### **\* Kết luận chương 1**

Thông qua việc tìm hiểu phần cơ sở lý luận liên quan tới tri thức truyền thống nói chung, tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT nói riêng, Luận văn đã có cái nhìn tổng quan nhất về tri thức truyền thống, thấy được vai trò, tầm quan trọng đặc biệt của các giá trị tri thức này, đồng thời thấy được khung pháp lý chung nhất đang được áp dụng nhằm bảo hộ tri thức truyền thống.

## **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG BẢO HỘ TRI THỨC TRUYỀN THỐNG TRONG LĨNH VỰC Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN TẠI VIỆT NAM**

### **2.1. Chính sách, chiến lược bảo hộ và phát triển tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT tại Việt Nam**

Việt Nam được xếp vào hàng thứ 16 về đa dạng sinh học trên thế giới, việc sử dụng nguồn sinh học đa dạng này có vai trò to lớn trong việc phát triển nông nghiệp ở Việt Nam để đảm bảo mọi nhu cầu của con người.

#### **2.2. Bảo hộ tri thức truyền thống bằng pháp luật SHTT tại Việt Nam**

Theo các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành, tri thức truyền thống có thể được bảo hộ như một loại hình tài sản trí tuệ nếu đáp ứng được các tiêu chí theo quy định. Các tiêu chí để bảo hộ tài sản trí tuệ của Việt Nam về cơ bản tương đồng với các thông lệ quốc tế.

##### **2.2.1. Quyền tác giả**

Điều 23 Luật SHTT quy định quyền tác giả đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian, nêu rõ:

*“1. Tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian....;*

*2. Tổ chức, cá nhân khi sử dụng...nghệ thuật dân gian” [5, 11]*

Khái niệm tri thức truyền thống trong Luật SHTT chỉ thu hẹp trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật dân gian. Nhưng cần thấy rằng những nghiên cứu về y học truyền thống được hệ thống hóa thành văn là tác phẩm khoa học, thuộc đối tượng được bảo hộ quyền tác giả theo quy định tại điều 14.1.a. Luật SHTT về các loại hình tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả:

*“ 1. Tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học được bảo hộ bao gồm:*

*a.Tác phẩm văn học, khoa học, sách giáo khoa, giáo trình và tác phẩm khác được thể hiện dưới dạng chữ viết hoặc ký tự khác;” [5, 7]*

Để được bảo hộ quyền tác giả cần được hình thành dưới dạng vật chất nhất định:

- Các tác phẩm nghiên cứu về tri thức truyền thống được coi là tác phẩm;
- Các loại sách cổ về tri thức truyền thống được ghi chép lại;
- Bộ sưu tập thành sách các bí quyết dân gian Việt Nam.

Như vậy, để tri thức truyền thống có thể phát huy tối đa giá trị của mình, cần thiết phải có những nghiên cứu khoa học với sự hỗ trợ của các phương tiện vật chất hiện đại, nói cách khác cần có sự hợp tác giữa cộng đồng nắm giữ tri thức truyền thống với cơ quan, tổ chức NC&PT để có thể đem lại những giá trị gia tăng cho chúng, đưa ra các sản phẩm mới có giá trị kinh tế, xã hội cao.

### **2.2.2. Bằng độc quyền sáng chế**

Sáng chế là một hình thức mà pháp luật SHTT có thể phù hợp để bảo vệ tri thức truyền thống xét ở khía cạnh thương mại.

### **2.2.3. Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu**

Điều 72 Luật SHTT quy định điều kiện để được bảo hộ nhãn hiệu:

*« 1. Là dấu hiệu nhìn thấy được dưới dạng chữ cái, từ ngữ, hình vẽ, hình ảnh, kể cả hình ba chiều hoặc sự kết hợp các yếu tố đó, được thể hiện bằng một hoặc nhiều màu sắc;*

*2. Có khả năng phân biệt hàng hoá, dịch vụ của chủ sở hữu nhãn hiệu với hàng hoá, dịch vụ của chủ thể khác »*.<sup>4</sup>[5, 28]

Như vậy, nếu đáp ứng đủ hai điều kiện trên, tri thức truyền thống sẽ được bảo hộ dưới dạng nhãn hiệu.

### **2.2.4. Chỉ dẫn địa lý**

Việc lựa chọn hình thức bảo hộ tri thức truyền thống dưới dạng chỉ dẫn địa lý mang lại những thuận lợi to lớn đối với cộng đồng bản địa.

### **2.2.5. Các đối tượng khác**

Bên cạnh các đối tượng bảo hộ nêu trên, tri thức truyền thống còn có thể được bảo hộ dưới các hình thức khác như giải pháp hữu ích, bí mật thương mại, giống cây trồng vật nuôi thuộc pháp luật SHTT. Điều quan trọng là việc đáp ứng các tiêu chí bảo hộ đối theo yêu cầu, khi đó tri thức truyền thống sẽ được đặt dưới sự bảo hộ của pháp luật SHTT, mọi hành vi xâm phạm trái phép của bên thứ ba sẽ không được phép.

## **2.3. Pháp luật khác liên quan đến bảo hộ tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT tại Việt Nam**

---

<sup>4</sup> Điều 72 Luật SHTT

Bên cạnh các hình thức bảo hộ như quyền tác giả, bằng độc quyền sáng chế, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý hay bí mật kinh doanh được quy định trong pháp luật SHTT, những quy định liên quan đến tri thức truyền thống còn có thể tiếp cận ở một số hệ thống pháp luật như: Luật đa dạng sinh học, Luật bảo vệ giống cây trồng, vật nuôi, Luật bảo vệ môi trường, Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, Kế hoạch hành động bảo vệ đa dạng sinh học ở Việt Nam.

## **2.4 Những điều pháp luật chưa giải quyết được**

### **2.4.1. Quyền tác giả đối với tri thức truyền thống**

Khái niệm tri thức truyền thống trong Luật SHTT chỉ thu hẹp trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật dân gian, bởi vậy rất cần mở rộng khái niệm này ra các lĩnh vực khác, trước hết là lĩnh vực nông nghiệp, y học vì khả năng khai thác thương mại của hai lĩnh vực này rất cao.

### **2.4.2. Quyền sở hữu công nghiệp**

Quyền đối với nhãn hiệu chỉ có thể ngăn cản chủ thể khác có hành vi xâm phạm đối với nhãn hiệu mà không thể ngăn cản họ bán chính sản phẩm đó với tên nhãn hiệu khác.

### **2.4.3. Pháp luật khác liên quan tới bảo hộ tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT**

Các quy định pháp luật của Việt Nam về bảo hộ giống cây trồng mới cho thấy đây không phải là biện pháp khả thi nhằm bảo hộ tri thức truyền thống, xuất phát từ những quy định chung chung, hạn chế liên quan đến những đối tượng có quyền yêu cầu cấp bằng, việc chia sẻ lợi ích, đền bù vật chất cho những người bảo tồn nguồn gen hoặc cung cấp nguồn gen cũng không rõ ràng. Ngoài ra, những quy định liên quan đến cây được liệu không được nhắc đến mà chỉ nhắc đến giống cây trồng trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.



## **\* Kết luận chương 2**

Hệ thống pháp luật về SHTT là một phương tiện hiệu quả nhằm bảo hộ tri thức truyền thống mặc dù có rất nhiều ý kiến trái ngược về điều này, cả đồng tình và không ủng hộ. Tính phù hợp của việc áp dụng cơ chế SHTT đối với tri thức truyền thống phụ thuộc vào mục tiêu và khả năng chúng có thể đáp ứng được các đối tượng khác nhau. Vì vậy, pháp luật sở hữu trí tuệ có thể được coi là một công cụ đạt được sự công bằng giữa những người nắm giữ tri thức truyền thống và những người sử dụng, trong đó những người nắm giữ tri thức truyền thống có thể được hưởng và thực hiện những quyền có của mình nhằm ngăn chặn việc sử dụng trái phép đối với tri thức truyền thống đó.

### **CHƯƠNG 3: KHẢO SÁT VIỆC BẢO HỘ TRI THỨC TRUYỀN THÔNG TRONG LĨNH VỰC Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI VIỆT NAM**

**Các quốc gia được chọn khảo sát gồm:**

- Trung quốc
- Thái Lan
- Ấn độ

**Tiêu chí khảo sát:**

Nghiên cứu tiến hành khảo sát dựa trên ba tiêu chí:

- Chính sách, chiến lược bảo hộ tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT;
- Hệ thống bảo hộ bằng pháp luật SHTT;
- Hệ thống bảo hộ bằng biện pháp đặc thù.

#### **3.1. Khảo sát thực trạng bảo hộ tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT tại Trung Quốc**

##### ***3.1.1. Chính sách, chiến lược bảo hộ và phát triển tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT tại Trung Quốc***

Con người ngày càng có xu hướng quay trở về các giá trị tự nhiên khi họ đã có sự thay đổi nhận thức của mình về vai trò của các loại dược phẩm cổ truyền. Bên cạnh đó, sự phát triển của khoa học công nghệ hiện đại đã tạo cơ sở cho việc giải mã cơ chế của y dược học cổ truyền, tạo tiền đề YDHCT Trung Quốc trở thành một chỗ dựa vững chắc trong việc chăm sóc sức khỏe con người trên thị trường toàn cầu.<sup>5</sup>

##### ***3.1.2. Bảo hộ tri thức truyền thống bằng pháp luật SHTT tại Trung Quốc***

*Quyền tác giả*

Để được bảo hộ quyền tác giả, tri thức truyền thống về y dược học cổ truyền phải được thể hiện dưới dạng vật chất nhất định (ví dụ như tác phẩm thành văn).

*Bảo hộ những cuốn sách đã vượt quá thời hạn bảo hộ*

Ben Cao Gang Mu (Compendium of Materia Medica) Li Shizhen, là một cuốn sách nổi tiếng thống kê danh sách đầy đủ và toàn diện nhất của các loại thảo mộc. Ở Trung Quốc, có rất nhiều cuốn sách cổ xưa mà đã vượt quá thời hạn bảo hộ quyền tác

---

<sup>5</sup> <http://www.chinanews.com.cn/hr/hrlt/news/2007/07-23/985588.shtml>

giả. Đó là những giá trị quý giá vô cùng của người Trung Quốc. Vì vậy làm thế nào để bảo vệ những cuốn sách đó là một vấn đề quan trọng. Có hai câu trả lời. Đầu tiên là thiết lập cơ sở dữ liệu. Thứ hai là sắp xếp và biên soạn sách dành cho các loại tri thức truyền thống cho các loại thuốc cổ đó.

*Các phương pháp tri liệu bí mật và các đơn thuốc có thể đạt được quyền tác giả?*

Hầu hết các phương pháp điều trị dân gian và các đơn thuốc được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Một số chủ sở hữu đã công bố tài liệu này cho công chúng để có thể khai thác được đầy đủ lợi ích từ chúng. Tuy nhiên, các phương pháp điều trị và các đơn thuốc này không được bảo vệ bởi luật bản quyền tác giả.

*Bằng độc quyền sáng chế*

Những con số tổng quan về việc nộp đơn xin cấp bằng độc quyền sáng chế trong lĩnh vực YDHCT tại Trung Quốc:

- Số lượng của các đơn xin cấp bằng độc quyền sáng chế được cấp bởi Cơ quan sáng chế Trung Quốc là trong thời gian 1985-2007 là 2.972.262 đơn trong đó có 382.052 bằng sáng chế;

- Số lượng các đơn sáng chế trong lĩnh vực YDHCT là 41.482 đơn, chiếm 1,4% trong tổng số các đơn sáng chế yêu cầu nộp;

- Số lượng bằng độc quyền sáng chế được cấp cho các đơn sáng chế trong lĩnh vực YDHCT là 12.690 bằng, chiếm 3,3%;

- Số lượng đơn xin cấp bằng độc quyền sáng chế chủ yếu là các đơn trong nước, còn lại số lượng đơn nước ngoài chỉ chiếm 1,2% (1992-2002)<sup>6</sup>.

*Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu*

Trong nhiều trường hợp, các sản phẩm từ YDHCT không đủ điều kiện để được cấp bằng độc quyền sáng chế, có thể thiết kế một dấu hiệu đặc biệt với những đặc điểm đáng chú ý và tiến hành nộp đơn đăng kí giấy chứng nhận nhãn hiệu để phân biệt nhãn hiệu của họ với các nhãn hiệu khác của đối tác.

### ***3.1.3 Bảo hộ tri thức truyền thống bằng biện pháp đặc thù tại Trung Quốc***

---

<sup>6</sup> Prof. Dr. Xuezhong ZHU (Oct.17, 2008): *Patent Protection of Chinese Traditional Medicine and Its Impact on Related Industries in China*, Institute of Intellectual Property Strategy Huazhong University of Science and Technology Wuhan, China, Senio-German Ip conference in Munich, Germany.

### *3.1.3.1. Hệ thống cơ sở dữ liệu*

Tại Trung Quốc, hàng trăm cơ sở dữ liệu về YDHCT đã được hình thành. Cùng với việc thành lập cơ sở dữ liệu, một số vấn đề pháp lý phát sinh. Trong số đó có các vấn đề về quyền sở hữu của các thông tin trong cơ sở dữ liệu, và truy cập cơ sở dữ liệu. Tuy nhiên, trong khuôn khổ đề tài, xin được bàn tiếp vấn đề này trong một nghiên cứu khác.

### *3.1.3.2. Hệ thống bảo hộ riêng (sui generis)*

Sui generis là một hệ thống đặc biệt để bảo vệ tri thức truyền thống và văn hóa dựa trên cơ sở các đặc điểm đặc biệt của tri thức truyền thống và văn hóa dân gian nói chung. Việc bảo vệ giống cây trồng và bảo vệ tri thức truyền thống bằng hệ thống cơ sở dữ liệu có thể là lĩnh vực chính được cung cấp bởi hệ thống này.

### ***3.1.4. Nhận xét về thực trạng bảo hộ tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT tại Trung Quốc***

Y học truyền thống của Trung Quốc là kho tàng trí tuệ của người Trung Quốc với lịch sử lâu dài. Nó không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn là biểu tượng của lịch sử lâu dài của Trung Quốc nên bảo vệ tri thức truyền thống về YDHCT đã được thực hiện một cách hiệu quả.

### **3.2. Khảo sát thực trạng bảo hộ tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT tại Ấn Độ**

#### ***3.2.1. Chính sách, chiến lược bảo hộ và phát triển tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT tại Ấn Độ***

YDHCT đóng vai trò vô cùng quan trọng trong mọi phương diện đời sống Ấn Độ, đặc biệt trong đó là vấn đề chăm sóc sức khỏe. Ấn Độ là một trong số ít các quốc gia có nền tri thức truyền thống trong lĩnh vực y học giàu có, lâu đời. SHTT là một công cụ hiệu quả trong việc bảo tồn, bảo vệ cũng như sử dụng, khai thác các giá trị tri thức truyền thống nói chung.

#### ***3.2.2. Bảo hộ tri thức truyền thống bằng pháp luật SHTT tại Ấn Độ***

Cũng giống như các quốc gia trong khu vực nói chung, pháp luật Ấn Độ thể hiện sự quan tâm đặc biệt cho việc bảo hộ tri thức truyền thống thông qua các hình thức bảo hộ khác nhau như pháp luật SHTT, biện pháp đặc thù.

### ***3.2.3. Bảo hộ tri thức truyền thống bằng biện pháp đặc thù tại Ấn Độ***

#### ***3.2.3.1. Thư viện dữ liệu về tri thức truyền thống tại Ấn Độ***

Đánh giá được tầm quan trọng của việc thành lập hệ thống cơ sở dữ liệu nhằm ngăn cản các hoạt động khai thác trái phép bằng độc quyền sáng chế tại Ấn Độ, từ năm 1999, chính phủ Ấn Độ đã triển khai đề án về việc thành lập CSDL.

#### ***3.2.3.2. Vấn đề chia sẻ lợi ích:***

Hội thảo Về ASEAN-Ấn Độ về Xây dựng năng lực về tiếp cận và chia sẻ lợi ích và kiến thức truyền thống được tổ chức vào ngày 04 và 05 tháng 9/2012, tại khách sạn Ashok, New Delhi. Mục tiêu của hội thảo là trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm giữa Ấn Độ và các nước thành viên ASEAN về các vấn đề truy cập và chia sẻ lợi ích và kiến thức truyền thống (ABS-TK) để thực hiện có hiệu quả các quy định ABS quốc gia trong bối cảnh Nghị định thư Nagoya và để xác định các khu vực trong tương lai hợp tác.

#### ***3.2.4. Nhận xét về thực trạng bảo hộ tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT tại Ấn Độ***

Hệ thống CSDL của Ấn Độ được coi như một hình mẫu với các quốc gia trong việc bảo vệ giá trị tri thức truyền thống nói chung, lĩnh vực YDHCT nói riêng.

### **3.3. Khảo sát thực trạng bảo hộ tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT tại Thái Lan**

#### ***3.3.1. Chính sách, chiến lược bảo hộ và phát triển tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT***

Vương quốc Thái Lan Sở hữu một nền tri thức truyền thống không lồ trong lĩnh vực y học, còn gọi là y dược học cổ truyền. Kể từ những năm 1238-1377 sự tồn tại của Y học cổ truyền đã đóng một vai trò to lớn trong việc chăm sóc sức khỏe con người, phát triển song song với lịch sử dân tộc Thái Lan.

#### ***3.3.2. Bảo hộ tri thức truyền thống bằng pháp luật SHTT tại Thái Lan***

Cũng giống như các quốc gia khác trên thế giới, Pháp luật SHTT Thái Lan có những quy định trong việc bảo hộ tri thức truyền thống dưới các hình thức khác nhau nếu chúng đáp ứng các tiêu chí bảo hộ như quyền tác giả, bằng độc quyền sáng chế, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh...

#### ***3.3.3. Bảo hộ tri thức truyền thống bằng pháp luật đặc thù tại Thái Lan***

### *3.3.3.1. Luật bảo vệ và khuyến khích Tri thức Dân tộc của Thái Lan*

Một đạo luật nhằm bảo vệ kiến thức truyền thống trong lĩnh vực thuốc, các loại thuốc truyền thống của Thái Lan đã được ra đời năm 1999, dưới sự giám sát của Bộ Y tế công cộng mang tên Luật bảo vệ và khuyến khích Tri thức Dân tộc của Thái Lan là một ví dụ của *pháp luật riêng*.

### *3.3.3.2. Chia sẻ lợi ích*

Luật bảo vệ giống cây trồng có quy định về việc bảo hộ tri thức truyền thống. Luật Bảo vệ giống cây trồng đã thành lập một chương trình để chia sẻ lợi ích đối với nguồn gen, trong đó có một cuộc đàm phán sẽ diễn ra giữa các bên tiếp cận nguồn gen đó (ví dụ một nhà nghiên cứu hoặc công ty) và Cơ quan Chính phủ thích hợp (ở Thái Lan là Bộ Nông nghiệp).

### *3.3.3. Hệ thống CSDL về tri thức truyền thống Thái Lan*

### ***3.3.4. Nhận xét về thực trạng bảo hộ tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT tại Thái Lan***

- Hệ thống pháp luật SHTT đã được hình thành để bảo hộ tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT tại Thái Lan, tuy nhiên đây chưa thực sự là một công cụ hiệu quả nhất để bảo tồn, phát triển nguồn tri thức này.

- Hệ thống riêng được thiết lập thông qua các cơ chế liên quan tới tiếp cận và chia sẻ lợi ích, xây dựng và hoàn thiện hệ thống CSDL chứng tỏ những tiến bộ đáng kể của Thái Lan trong việc hình thành một khung pháp lý ổn định nhằm bảo hộ các giá trị tri thức truyền thống nói chung, lĩnh vực YDHCT nói riêng.

### **3.4. Một số kinh nghiệm đối với Việt Nam thông qua khảo sát việc bảo hộ tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT của các nước nghiên cứu**

Thông qua sự tìm hiểu, đối sánh các hình thức bảo hộ tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT của Việt Nam và một số quốc gia có nền tri thức truyền thống giàu có trên thế giới (Trung Quốc, Ấn Độ, Thái Lan), Luận văn đã phác họa bức tranh tổng quát nhất về tình hình bảo hộ tri thức truyền thống nói chung, xét trong lĩnh vực YDHCT nói riêng của các nước khảo sát.

#### *3.4.1. Chính sách, chiến lược bảo hộ và phát triển tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT*

Xuất phát từ những lợi ích to lớn mà tri thức truyền thống trong lĩnh vực YDHCT mang lại cho nền kinh tế, văn hóa, xã hội đất nước, cả ba quốc gia khảo sát đều đưa việc bảo hộ, phát triển YDHCT trở thành mục tiêu quốc gia, trên cơ sở đó mỗi nước đều hình thành các hệ thống pháp luật phù hợp để bảo vệ, bảo tồn nguồn tri thức đó.

#### *3.4.2. Hệ thống pháp luật SHTT*

Về cơ bản, quá trình khảo sát đã cho thấy sự tương đồng về cơ bản đối với khung pháp lý SHTT của các nước nghiên cứu.

#### *3.4.3. Hệ thống pháp luật riêng*

Tại Việt Nam, hệ thống CSDL về tri thức truyền thống chưa được quan tâm thích đáng trong việc hình thành và phát triển.

### **PHẦN KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

Đối với chính sách, chiến lược phát triển YDHCT, cần có sự quan tâm hơn nữa tới cộng đồng nắm giữ, cũng như chính sách đào tạo, tuyên truyền nhằm định hướng cho cộng đồng những hiểu biết liên quan đến tri thức truyền thống mà mình đang nắm giữ, bên cạnh đó những hỗ trợ kinh phí cho cộng đồng trong việc nghiên cứu, bảo tồn và phát triển sẽ là những chính sách quan trọng cần được thực hiện với những chiến lược cụ thể.